

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2020/HS-PT  
Ngày: 11/12/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 526/2020/HSPT ngày 05/11/2020 đối với bị cáo Lê Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Chí T, sinh ngày 24/7/1998; tại: tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Thạnh Đông, xã Hòa Lự, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: số 01 Nguyễn Văn Tuôi, Khu phố 7, thị trấn Bến Lức, huyện B, tỉnh Long An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Lê Văn T và bà: Võ Thị Thanh H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 02/12/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Lự, thành phố V, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 188/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong Quyết định.

Bị tạm giam: 27/5/2020 (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài, Lê Chí T đã nhiều lần đi mua ma túy mang về cho P (chưa rõ lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội) bán cho người nghiện để hưởng lời, mỗi lần Lê Chí T được P trả

công 300.000 đồng hoặc cho Lê Chí T ma túy để sử dụng. Vào ngày 27/5/2020, tại ngã ba Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Lê Chí T được P yêu cầu đi gặp L (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy đá với giá 5.000.000 đồng mang về cho P bán để hưởng lợi, P sẽ trả công Lê Chí T 300.000 đồng, Lê Chí T đồng ý. P đưa cho Lê Chí T 1.900.000 đồng và nói Lê Chí T cho P mượn 100.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho L; còn lại 3.000.000 đồng, P sẽ trả L sau. Khoảng 17h15' cùng ngày, Lê Chí T điều khiển xe mô tô biển số 62H9-9896 đến đường Vạn Kiếp, quận Bình Thạnh gặp Lan để mua ma túy. L báo cho Lê Chí T 03 gói ma túy đá để bên trong 01 xe đồ chơi bằng nhựa màu trắng đen, Lê Chí T lấy để vào túi áo trước ngực bên trái, bên trong áo khoác Lê Chí T đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 17h30' cùng ngày, khi về đến trước nhà số 17 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các ông Hồng Hoàng T, Lê Nguyễn Minh D (Công an phường Đa Kao, Quận 1) và Lê Văn S (là bảo vệ dân phố phường Đa Kao, Quận 1) đang đi tuần tra phát hiện Lê Chí T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện túi áo trước ngực bên trái, bên trong áo khoác Lê Chí T đang mặc có 01 xe đồ chơi bằng nhựa màu trắng đen, bên trong có 03 túi nylon chứa tinh thể rắn không màu (Lê Chí T khai là ma túy); nên tiến hành bắt giữ Lê Chí T cùng vật chứng, đưa về trụ sở Công an phường Đa Kao, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận giám định số 907/KLGD-H ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Chí T, Nguyễn Lý P và hình dấu Công an phường Đa Kao, Quận 1 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,9300g (một bốn phẩy chín ba không không gam), loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Chí T 11 (Mười một) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2020.

Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Lê Chí T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt vì cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng và nhân thân chưa có tiền án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Chí T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Lê Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét, mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí Thanh và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí T không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời vì bản thân mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu và lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài nên từ tháng 4/2020, bị cáo Lê Chí T đã có hành vi giúp sức cho đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội với Lê Chí T) đi mua ma túy mang về cho P bán lại cho người nghiện để được Phú trả công mỗi lần 300.000 đồng hoặc cho ma túy để sử dụng. Vào khoảng 17h30' ngày 27/5/2020, khi bị cáo Lê Chí T điều khiển xe mô tô biển số 62H9-9896 đi mua 03 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng của đối tượng tên L (không rõ lai lịch) trên đường về đến trước nhà số 17 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng là 03 gói ma túy đá.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Chí T: Theo bản kết luận giám định số 907/KLGĐ-H ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố

Hồ Chí Minh kết luận: Toàn bộ là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,9300g (một bốn phẩy chín ba không không gam), loại Methamphetamine.

Xét, với khối lượng ma túy mua bán thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Chí T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020, bị cáo Lê Chí T có đơn kháng cáo về hình thức là làm trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo Lê Chí T đã có 01 tiền sự, bị xử lý hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng vẫn không chịu cai nghiện mà tiếp tục tái nghiện. Muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng lại lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Chí T 11 (Mười một) năm tù là thỏa đáng, không nặng; mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Lê Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới để được xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Chí Thanh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T 11 (Mười một) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Chí T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chí T nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 1; (2)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1 ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

